

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **2258/QĐ-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 19 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
do GPMB xây dựng Khu du lịch Hải Giang (đợt 4) thuộc dự án
Bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư dự án
Khu du lịch Hải Giang tại Tờ trình số 93/TTr-HĐBT ngày 14/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư Khu du lịch Hải Giang (đợt 4) thuộc dự án bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội tại các phụ lục kèm theo Quyết định này.

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 4.957.468.487 đồng (*Bốn tỷ, chín trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi tám ngàn, bốn trăm tám mươi bảy đồng*); trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân và tổ chức (tại phụ lục 01): 4.711.263.223 đồng;

- Thương giao trả mặt bằng sớm (nếu có): 149.000.000 đồng;

- Chi phí phục vụ công tác GPMB 2%: 97.205.264 đồng.

Nguồn vốn chi trả: Ngân sách Nhà nước

2. Về tái định cư: Bố trí tái định cư cho các hộ gia đình tại Khu tái định cư Nhơn Phước (tại phụ lục 02); tổng số tiền sử dụng đất các hộ phải nộp là 1.507.343.080 đồng.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư dự án Khu du lịch Hải Giang chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư dự án Khu du lịch Hải Giang; các tổ chức, hộ gia đình có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Ban BTGPMB&TĐC KKT;
- Lưu: VT + K7.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục 01



Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án Khu Du lịch hải Giang (đợt 4)
thuộc dự án Bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội
(Kèm theo Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DVT: đồng

STT	Họ và tên người bị ảnh hưởng	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ					Thưởng giao trả mặt bằng sớm
			Bồi thường, hỗ trợ đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Chính sách hỗ trợ	Thành tiền	
1	Nguyễn Đình Được - vợ Nguyễn Thị Ly	Hải Giang, Nhơn Hải	48.224.000	78.205.186	2.802.340	51.348.000	180.579.526	7.000.000
2	Phạm Văn Trung - vợ Lê Thị Hồng Chi	Hải Giang, Nhơn Hải	40.568.000	34.889.461	3.461.000	127.620.000	206.538.461	7.000.000
3	Nguyễn Thành Sơn - vợ Cao Thị Nường	Hải Giang, Nhơn Hải	119.470.000	72.846.638	7.594.480	30.784.000	230.695.118	7.000.000
4	Trương Long - vợ Huỳnh Thị Cúc	Hải Giang, Nhơn Hải	84.901.800	181.115.186	8.445.100	35.326.000	309.788.086	7.000.000
5	Đỗ Đình Toàn - vợ Nguyễn Thị Đen	Hải Giang, Nhơn Hải	37.924.650	60.021.228	3.211.380	102.552.000	203.709.258	7.000.000
6	Lê Đình Phương - vợ Lê Thị Mười	Hải Giang, Nhơn Hải	28.006.000	48.924.913	175.000	164.028.000	241.133.913	7.000.000
7	Nguyễn Thị Triều	Hải Giang, Nhơn Hải	29.678.000	121.443.180	3.108.840	78.678.000	232.908.020	7.000.000
8	Huỳnh Văn Chi - vợ Phan Thị Lan	Hải Giang, Nhơn Hải	125.180.200	192.557.039	6.432.400	31.348.000	355.517.639	7.000.000

ĐK

Am

9	Phạm Văn Hùng - vợ Trần Thị Đủ	Hải Giang, Nhơn Hải	33.638.000	197.109.819	4.867.100	51.348.000	286.962.919	7.000.000
10	Trương Thị Tiến - chồng Trịnh Dư	Hải Giang, Nhơn Hải	21.197.000	106.344.193	3.594.940	30.220.000	161.356.133	7.000.000
11	Trương Thị Ngọc	Hải Giang, Nhơn Hải	26.576.000	89.620.690	642.405	29.092.000	145.931.095	7.000.000
12	Trương Văn Loan - vợ Nguyễn Thị Lài	Hải Giang, Nhơn Hải	24.310.000	42.302.299	2.952.390	30.220.000	99.784.689	7.000.000
13	Trương Văn Mai - vợ Nguyễn Thị Trang	Hải Giang, Nhơn Hải	67.540.950	268.733.636	11.794.440	33.248.000	381.317.026	8.000.000
14	Trương Văn Xí - vợ Nguyễn Thị Dự	Hải Giang, Nhơn Hải	18.326.000	125.409.217	1.961.470	30.784.000	176.480.687	7.000.000
15	Trương Thị Lan	Hải Giang, Nhơn Hải	51.810.000	110.008.883	6.447.300	28.528.000	196.794.183	7.000.000
16	Nguyễn Xuân Gân - vợ Nguyễn Thị Núi	Hải Giang, Nhơn Hải	30.580.000	16.824.234	8.129.000	73.008.000	128.541.234	7.000.000
17	Nguyễn Văn Tý - vợ Nguyễn Thị Xanh	Hải Giang, Nhơn Hải	74.402.400	200.220.862	11.274.730	52.684.000	338.581.992	8.000.000
18	Nguyễn Văn Đạm - vợ Đỗ Thị Trường	Hải Giang, Nhơn Hải	44.000.000	59.586.910	370.400	29.656.000	133.613.310	7.000.000
19	Huỳnh Văn Giới - vợ Nguyễn Thị Khen	Hải Giang, Nhơn Hải	48.334.000	130.720.334	9.529.240	50.784.000	239.367.574	7.000.000
20	Trương Thị Thu	Hải Giang, Nhơn Hải	82.783.500	150.613.437	6.240.040	97.836.000	337.472.977	7.000.000
21	Huỳnh Văn Thi - vợ Phan Thị Mỹ Dung	Hải Giang, Nhơn Hải	26.774.000	65.976.514	1.218.870	30.220.000	124.189.384	7.000.000
Tổng cộng			1.064.224.500	2.353.473.858	104.252.865	1.189.312.000	4.711.263.223	149.000.000



Phụ lục 02

Giao đất TĐC cho các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án Khu Du lịch Hải Giang (đợt 4)
thuộc dự án Bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội
theo Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh

TT		Địa chỉ	Lô đất bố trí tái định cư					Tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	Ghi chú
			Số lô	Tên đường	Khu	Diện tích (m2)	Đơn giá đất (đồng/m2)		
I	Khu tái định cư Nhơn Phước mở rộng về phía Nam								
1	Nguyễn Thành Sơn và bà Cao Thị Nhường	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải	33	ĐS1B	E	250	550.000	71.500.000	Nộp 200m ² theo đơn giá đất bồi thường, 50m ² theo giá đất TĐC
2	Lê Đình Phương và bà Lê Thị Mười	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải	11	ĐS1C	D	200	522.000	65.955.400	Nộp 127,3m ² theo đơn giá đất ở bồi thường, 72,7m ² theo giá đất TĐC
3	Phạm Văn Hùng và bà Trần Thị Dù	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải		ĐS1C	D	250	522.000	84.324.200	Nộp 152,9m ² theo đơn giá đất ở bồi thường, 97,1m ² theo giá đất TĐC
4	Trịnh Dư và bà Trương Thị Tiến	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải		ĐS1B	E	250	550.000	73.909.000	Nộp 192,7m ² theo đơn giá đất ở bồi thường, 57,3m ² theo giá đất TĐC
5	Trương Văn Loan và bà Nguyễn Thị Lài	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải		ĐS1C	D	200	522.000	71.029.000	Nộp 110,5m ² theo đơn giá đất ở bồi thường, 89,5m ² theo giá đất TĐC
6	Trương Văn Mai và bà Nguyễn Thị Trang	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải		ĐS1B	E	250	550.000	71.500.000	Nộp 200m ² theo đơn giá đất bồi thường, 50m ² theo giá đất TĐC
7	Trương Văn Xí và bà Nguyễn Thị Dự	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải		ĐS1C	D	200	522.000	79.092.400	Nộp 83,8m ² theo đơn giá đất ở bồi thường, 116,2m ² theo giá đất TĐC
8	Nguyễn Văn Tý và bà Nguyễn Thị Xanh	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải	10	ĐS1C	D	250	522.000	70.100.000	Nộp 200m ² theo đơn giá đất bồi thường, 50m ² theo giá đất TĐC
9	Nguyễn Văn Đạm và bà Đỗ Thị Trường	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải	9	ĐS1C	D	250	522.000	70.100.000	Nộp 200m ² theo đơn giá đất bồi thường, 50m ² theo giá đất TĐC

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành: vbdh.ubndbinhdinh.vn

10	Huỳnh Văn Giới và bà Nguyễn Thị Khen	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải	31	ĐS1B	E	250	550.000	71.500.000	Nộp 200m ² theo đơn giá đất bồi thường, 50m ² theo giá đất TĐC
11	Huỳnh Văn Thi và bà Phan Thị Mỹ Dung	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải		ĐS1C	D	200	522.000	67.646.600	Nộp 121,7m ² theo đơn giá đất ở bồi thường, 78,3m ² theo giá đất TĐC
II Khu tái định cư Nhơn Phước giai đoạn 1									
1	Nguyễn Đình Được và bà Nguyễn Thị Ly	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải	336	ĐS1	C	200	467.200	44.000.000	Nộp 200m ² theo đơn giá đất bồi thường.
2	Nguyễn Đình Khá và bà Nguyễn Thị Kim Loan	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải		ĐS28	D5	150	233.600	24.528.000	Nộp 70% tiền sử dụng đất theo giá đất TĐC (lô 2)
3	Phạm Văn Trung và bà Lê Thị Hồng Chi	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải	339	ĐS1	C	250	467.200	71.216.320	Nộp 184,4m ² theo đơn giá đất bồi thường, 65,6m ² theo giá đất TĐC
4	Trương Long và bà Huỳnh Thị Cúc	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải	343	ĐS1	C	250	467.200	67.360.000	Nộp 200m ² theo đơn giá đất bồi thường, 50m ² theo giá đất TĐC
5	Đỗ Đình Toàn và bà Nguyễn Thị Đen	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải	337	ĐS1	C	200	467.200	44.000.000	Nộp 200m ² theo đơn giá đất bồi thường.
6	Nguyễn Thị Triều	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải	342	ĐS1	C	200	467.200	60.092.720	Nộp 134,9m ² theo đơn giá đất bồi thường, 65,1m ² theo giá đất TĐC
7	Huỳnh Văn Chi và bà Phan Thị Lan	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải		ĐS1	C	250	467.200	67.360.000	Nộp 200m ² theo đơn giá đất bồi thường, 50m ² theo giá đất TĐC
8	Phạm Văn Trọng và bà Phạm Thị Thảo	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải		ĐS28	D5	150	233.600	24.528.000	Nộp 70% tiền sử dụng đất theo giá đất TĐC (lô 2)
9	Trương Thị Ngọc	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải	344	ĐS1	C	150	467.200	40.218.240	Nộp 120,8m ² theo đơn giá đất bồi thường, 29,2m ² theo giá đất TĐC

10	Trương Thị Lan	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải		ĐS1	C	250	467.200	67.360.000	Nộp 200m ² theo đơn giá đất bồi thường, 50m ² theo giá đất TĐC
11	Nguyễn Xuân Gân và bà Nguyễn Thị Nuôi	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải	340	ĐS1	C	200	467.200	59.079.200	Nộp 139m ² theo đơn giá đất bồi thường, 61m ² theo giá đất TĐC
12	Võ Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Nhuận	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải		ĐS28	D5	150	233.600	24.528.000	Nộp 70% tiền sử dụng đất theo giá đất TĐC (lô 2)
13	Nguyễn Thanh Tuấn và bà Huỳnh Thị Hằng	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải	680	ĐS28	D5	150	233.600	24.528.000	Nộp 70% tiền sử dụng đất theo giá đất TĐC (lô 2)
14	Trương Thị Thu	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải	459	ĐS1	D1	250	467.200	67.360.000	Nộp 200m ² theo đơn giá đất bồi thường, 50m ² theo giá đất TĐC (lô góc
15	Huỳnh Thị Hoa	thôn Hải Giang, xã Nhơn Hải	681	ĐS28	D5	150	233.600	24.528.000	Nộp 70% tiền sử dụng đất theo giá đất TĐC (lô 2)
Tổng cộng								1.507.343.080	

DL

Am